

**TÒA ÁN NHÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 64/2024/HS-PT
Ngày: 18/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Ông Phan Minh Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2024/HS-PT ngày 06 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXPT-HS ngày 27/5/2024 đối với bị cáo **Trần Quốc D**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc D**, giới tính: Nam; sinh ngày 15/01/1995 tại **huyện H, tỉnh Bình Định**; Nơi cư trú: **4 T, phường T, TP., tỉnh Bình Định**; Nghề nghiệp: Sửa điện thoại di động; Trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ; Con bà: **Trần Thị Thúy T**, sinh năm 1969; Vợ: **Hà Thị Thanh Q**, sinh 1996, có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. có mặt.

- Ngoài ra trong vụ án này bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/02/2023, nhóm của **Trần Quốc D** gồm **D**, **Võ Hoàng S**, **Thái Hoàng N**, **Nguyễn Trần S1** đá bóng cùng với nhóm của **Trần Anh T1** gồm **T1**, **Võ S2**, **Đàm Minh T2**, **Lương Trung D1**, **Nguyễn Văn T3** và **Đặng Phi L** cùng một số người khác tại sân bóng đá tình đội trên **đường N thuộc P. N, TP ..**

Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi đội của **Trần Anh T1** đang thắng nên đội của **Trần Quốc D** đá rắn hơn và thường xuyên dẫn đến va chạm. Thấy vậy, đội của **Trần Anh T1** cũng đá rắn lại. Thấy diễn biến trên sân ngày càng căng thẳng nên **Võ S2** (đội của **T1**) nói: “Thôi nghỉ, chia tiền sân 50 – 50, đá vui mà đá vậy hư chân hết”. Sau đó, hai bên thống nhất nghỉ và bắt đầu rời sân. Lúc này, **Trần Anh T1** đang đi ra gần đến đường biên dọc của sân bóng thì nói với bạn của mình: “Thôi chung 5-5 tiền sân, người ta không có tiền thì mình bỏ cho người ta cũng được”. Nghe **T1** nói vậy, một số người trong đội bóng của **Trần Quốc D** chạy đến chỗ **T1** kéo **T1** quay lại rồi nói: “Mày nói ai không có tiền” (nhiều lần) và xô đẩy **T1**. Thấy vậy, một số người trong đội của **T1** đến can ngăn, đẩy **T1** ra đứng phía sau gần đường biên dọc của sân bóng. **Trần Quốc D** cho rằng lời nói của **T1** có ý xúc phạm khinh thường đội bóng của mình nên chạy lại chỗ **T1** dùng chân phải đá một cái trúng vào mặt của **T1** làm **T1** ngã xuống sân bất tỉnh. **T1** được cả hai nhóm cùng đưa đến **Bệnh viện Đa khoa tỉnh B** cấp cứu. **Trần Quốc D** về nhà rồi xuống **Bệnh viện Đa khoa tỉnh B** đưa cho **Thái Hoàng N** số tiền 3.000.000 đồng để đóng viện phí ban đầu cho **T1**. Ngày 20/02/2024, **Trần Quốc D** nộp 5.000.000 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn để bồi thường cho bị hại.

Hậu quả: **Trần Anh T1** bị thương tích chấn thương sọ não, gãy hàm gò má – cung tiếp (T); mắt (T) xuất huyết kết mạc, tụ máu mi điều trị thương tích từ ngày 05/02/2023 đến ngày 14/02/2023 ra viện và **T1** có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 21/4/2023, **Trung tâm pháp y tỉnh B** kết luận giám định thương tích đối với **Trần Anh T1** có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Vật chứng của vụ án: Không.

Về dân sự: Bị hại **Trần Anh T1** yêu cầu bồi thường số tiền 168.401.000 đồng. Bị cáo mới bồi thường 8.000.000 đồng (kể cả số tiền 3.000.000 đồng bị cáo **Trần Quốc D** đóng viện phí ban đầu cho bị hại).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã quyết định :

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc D** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Quốc D** 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo **Trần Quốc D** có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại **Trần Anh T1** số tiền 165.401.000 đồng (ngoài số tiền 3.000.000 đồng đã bồi thường trước).

Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn để bồi thường cho bị hại (biên lai thu tiền số 0000035 ngày 20/02/2024).

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo qui định của pháp luật.

Ngày 02/4/2024 bị cáo **Trần Quốc D** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với kiểm sát viên. Lời nói sau cùng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo **Trần Quốc D** kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trần Quốc D** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa nên HĐXX có cơ sở để kết luận: Vào ngày 05/02/2023, trong lúc đá bóng tại sân bóng đá tỉnh đội thuộc **phường N, TP.** thì giữa nhóm bị cáo với nhóm bị hại **Trần Anh T1** có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, lời qua tiếng lại với nhau và được can ngăn, sự việc tưởng đã chấm dứt, thì bị cáo đến chỗ bị hại **Trần Anh T1** đang ngồi dùng chân phải (mang giày thể thao) đá vào mặt của anh **Trần Anh T1**, do bị đánh bất ngờ nên anh **T1** không né tránh được, đã gây thương tích cho anh **T1** với tỷ lệ thương tật 17%.

Bị cáo **Trần Quốc D** có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng với ý thức xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa nhóm bị cáo với nhóm bị hại **Trần Anh T1**, do không kìm chế được bản thân, bị cáo đã dùng chân phải đá vào mặt bị hại **Trần Anh T1** gây thương tích với tỷ lệ thương tật 17%. Hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho **Trần Anh T1** với tình tiết định khung: “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trần Quốc D** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 6 năm tù. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình truy tố, tại phiên tòa bị cáo **Trần Quốc D** khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại **Trần Anh T1** để khắc phục một phần hậu quả xảy ra, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không biết chữ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con còn nhỏ, có nhân thân tốt được chính quyền địa phương xác nhận HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo tốt để sớm về với gia đình.

Tuy nhiên căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng, hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn, con còn nhỏ, vợ sắp sinh con thứ 2, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, không còn ai lao động để chăm lo cuộc sống gia đình, cho nên xin giảm nhẹ hình phạt nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội bị cáo **D** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Đề nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không phù hợp với Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Quốc D**, sửa mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc D** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Quốc D** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo **Trần Quốc D** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA Tỉnh Bình Định;
- TA,VKS,CQĐTCA Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà